

Bản án số: 96/2021/HS-PT
Ngày: 10-8-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Trung Thông.

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Gia Lương.

Ông Hà Văn Nâu.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Tố Hoa - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa bà Lâm Thị Hồng - Kiểm sát viên .

Ngày 10/8/2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 39/2021/TLPT-HS ngày 04/2/2021 đối với bị cáo Hà Văn X do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 87/2020/HS – ST ngày 29/12/2020 của Tòa án nhân dân huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang.

- Bị cáo có kháng cáo:

Hà Văn X, sinh năm 1975; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam;

Nơi sinh và cư trú: Thôn H, xã X, huyện L, tỉnh Bắc Giang;

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ học vấn: 3/12; Con ông: Hà Văn T2, sinh năm 1938; Và bà: Hà Thị H1 (đã chết); Gia đình bị cáo có bảy anh chị em, bị cáo là con thứ sáu; Vợ: Vương Thị H2 (đã ly hôn); Con: Bị cáo có 02 con, con lớn sinh năm 1996, con nhỏ sinh năm 2000.

Tiền án:

Bản án hình sự sơ thẩm số 48 ngày 23/6/2011 của Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang xử phạt Hà Văn X 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” . Chấp hành xong hình phạt tù ngày 08/02/2012, chưa chấp hành tiền phạt bổ sung 5.000.000 đồng, tiền án phí hình sự sơ thẩm, án phí dân sự sơ thẩm.

Bản án hình sự sơ thẩm số 64 ngày 15/8/2012 của Tòa án nhân dân huyện Việt Yên. Bản án hình sự phúc thẩm số 199 ngày 28/9/2012 của Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang xử phạt Hà Văn X 4 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” (Thời hạn tù

tính từ ngày 23/4/2012, X chưa chấp hành án phí hình sự sơ thẩm, án phí hình sự phúc thẩm, án phí dân sự sơ thẩm).

Tiền sự: không có:

Nhân thân:

Bản án số 21 ngày 22/12/1998 của Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang xử phạt Hà Văn X 3 tháng tù về tội “Gây rối trật tự nơi công cộng”, 06 tháng tù về tội “Chống người thi hành công vụ”, tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả 2 tội là 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách 24 tháng theo quy định tại khoản 1 Điều 198, khoản 1 Điều 205 Bộ luật hình sự năm 1985.

Bản án hình sự sơ thẩm số 12 ngày 04/3/2008 của Tòa án nhân dân huyện Yên Dũng xử phạt Hà Văn X 42 tháng tù về tội “Phá hủy công trình phương tiện quan trọng về an ninh quốc gia” theo quy định tại khoản 1 Điều 231 Bộ luật hình sự năm 1999 (Chấp hành xong hình phạt tù tháng 9/2010).

Bị cáo bị bắt trong trường hợp khẩn cấp, tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/5/2020. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Giang (Có mặt tại phiên tòa).

Trong vụ án này còn có người bị hại, Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, Người làm chứng, không có kháng cáo, kháng nghị của VKS nên tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong khoảng thời gian từ 22 giờ ngày 21/5/2020 đến khoảng 01 giờ 30 phút sáng ngày 22/5/2020 bị cáo Hà Văn X đã có hành vi trộm cắp 01 con bò lai sind, giống cái, màu lông vàng - nâu, đang mang thai, khoảng 10 năm tuổi, có khối lượng khoảng 300kg của gia đình anh N, chị S. Sau đó giết mổ bò ở khu đồi phía sau bếp chùa Đ, thôn Đ, xã L, huyện T. Trong quá trình đi trộm cắp bò khoảng thời gian 23 giờ 49 phút ngày 21/5/2020 X có sử dụng số điện thoại 0869884813 gọi vào số điện thoại 0356351190 của bà Nguyễn Thị C, hẹn bà C sáng ngày 22/5/2020 X sẽ mang thịt bò đến bán cho bà C, bà C đồng ý. Sau đó X bỏ lại Xương và nội tạng lấy toàn bộ thịt bò cho vào cho vào trong 3 bao tải dứa màu nâu vàng rồi sử dụng xe mô tô Biển kiểm soát 12K-3862 chở thịt bò đến địa phận huyện H, tỉnh Bắc Giang để bán.

Khoảng hơn 01 giờ ngày 22/5/2020, khi X đến khu vực thôn C, xã L, huyện T thì anh Nguyễn Văn H5 đi xe ô tô đi giao hàng nhìn thấy một người đàn ông mặc áo mưa điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 12K1-3862 đằng sau chở 3 bao hàng điều khiển xe mô tô đi theo hướng huyện Hiệp Hòa, anh H5 đi theo thấy có biểu hiện nghi vấn nên anh H5 đã đến Công an huyện Hiệp Hòa trình báo.

Khoảng 02 giờ 30 phút, ngày 22/5/2020 khi X đến công chợ thị trấn T thuộc địa phận thôn D, thị trấn T, huyện H thì bị tổ công tác Phòng Cảnh sát hình sự Công an tỉnh Bắc Giang phối hợp với Công an huyện Hiệp Hòa tuần tra, kiểm soát yêu cầu X dừng xe nhưng X không dừng lại mà tăng ga bỏ chạy vào đường thôn D, thị trấn T, huyện H được 300m thì lái xe phi xuống ao nước rồi bỏ chạy ra cánh đồng thôn D. Trong lúc bỏ chạy X có gọi điện thoại cho chị Nguyễn Thị T bảo T mang quần áo lên thôn D cho X, quá trình bị Công an truy đuổi X đã ném chiếc điện thoại vào khu vực vườn của gia đình anh Nguyễn Văn H4. Sau khi X gặp T, X thay quần áo rồi cùng T đi xe mô tô bỏ chạy, khi X và T đi xe mô tô được khoảng 20m thì bị tổ công tác đã yêu cầu dừng xe mô tô kiểm tra và thu giữ vật chứng sau: 01 xe mô tô biển kiểm soát 98B3-510.48, kiểm tra bên trong cốp xe và thu giữ gồm: Số tiền 2.400.000 đồng; 01 giấy phép lái xe mang tên Nguyễn Thị T, 01 chứng minh thư nhân dân mang tên Nguyễn Thị T, 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô 98B3-510.48 mang tên Nguyễn Thị T; 01 giấy phép lái xe mang tên Hà Văn X, 01 chứng minh thư nhân dân mang tên Hà Văn X.

Kiểm tra thu giữ tại khu vực kiểm soát: 01 áo mưa màu X đen bên ngực trái có chữ “Thủy Sơn”; 01 quần mưa màu đen; 01 áo cộc tay có cổ trên ngực trái có chữ “Dazio”; 01 quần vải thô màu X rêu cỡ số 32, có chữ “Bossiminq”; 01 khẩu trang vải kẻ caro; 01 đôi dép nhựa màu đen dưới đế dép có ghi chữ Asia; 01 đôi dép nhựa màu X dưới đế có ghi chữ cỡ 42 ghi chữ BM-610.

Cơ quan điều tra Công an tỉnh Bắc Giang đã thu giữ: Mẫu móng tay 10 đầu ngón tay của Hà Văn X. Mẫu tóc gồm cả chân tóc của Hà Văn X. Các mẫu được cho vào 2 phong thư niêm phong.

T hành trực vớt và thu giữ xe mô tô Biển kiểm soát 12K1-3862 (dây số máy, số khung đã bị tẩy xóa) có giá chở hàng bằng sắt sau xe buộc 3 bao tải dứa màu nâu vàng bên trong có chứa mô và xương gia súc, có tổng trọng lượng là 144.5kg. Tổ công tác đã tiến hành thu giữ mẫu mô, xương đóng trong 03 túi nilon đánh số thứ tự 1,2,3 được niêm phong để giám định. Sau khi lấy mẫu giám định, Cơ quan điều tra đã giao lại phần mô và xương gia súc còn lại cho gia đình anh N, chị S. Ngày 25/5/2020 anh Nguyễn Văn T là anh trai của Ngọc đã giao nộp cho Cơ quan điều tra 02 bao tải dứa màu nâu vàng kích thước (0,64x1,15)cm; 01 bao tải dứa màu nâu vàng, đáy bao buộc túm lại, bao có kích thước (0,64 x 0,90)cm; 02 dây dứa màu vàng dài 1,05m.

Ngày 29/5/2020, Cơ quan điều tra Công an tỉnh Bắc Giang đã ra lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp và Lệnh bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp đối với Hà Văn X. Đồng thời Cơ quan điều tra thu giữ của Hà Văn X: 01 chiếc áo phông cộc tay có nhiều kẻ sọc ngang màu trắng, xanh, xám, bên trong cổ áo có gắn mác ghi chữ “MANKETING”; 01 quần vải dài màu ghi xám, cạp quần phía sau có gắn mác ghi chữ MENS STYLE; 01 quần vải màu X tím than, loại quần dài.

Sáng ngày 22/5/2020, sau khi phát hiện mất bò gia đình anh N, chị S đã làm đơn trình báo Công an huyện Tân Yên. Cơ quan điều tra Công an huyện Tân Yên đã tiến hành khám nghiệm hiện trường. Kết quả khám nghiệm tại khu vực đường đất

dẫn vào khu đồi phía sau bếp chùa đền A thuộc thôn Đ, xã L cách nhà anh N khoảng 600m về phía Nam, Cơ quan điều tra Công an huyện Tân Yên phát hiện thu giữ:

+ 01 đoạn dây gồm các đoạn dây nhựa màu đỏ, dây chạc màu xanh, dây chạc màu trắng, dây dẫn điện màu đen được buộc nối với nhau, dài 4,7m. Ở vị trí sát góc tường phía Bắc khu bếp chùa đền A được ký hiệu M1, một đầu dây được đút qua lỗ viên cay trên chân tường phía Bắc khu bếp.

+ 01 đoạn dây chạc màu vàng, dài 7,4m ở vị trí cạnh đoạn dây M1 được ký hiệu M2.

+ 01 đám dấu vết màu nâu đỏ nghi máu trên nền đường đất kích thước (1,4x1,3)m, tâm vết cách góc tường phía Bắc của khu bếp chùa đền Am 6,6m về phía Bắc.

+ Trên vệ đường bên phải đường đất (hướng Nam sang Bắc) cách tâm dấu vết nâu đỏ nghi máu 1,7m về phía Đông phát hiện 01 xác con bò đã bị mổ thịt còn lại một phần cơ thể gồm các bộ phận: đầu, phần da toàn thân có các vết rách bờ mép sắc gọn, phần xương sống, xương sườn, xương chậu, toàn bộ phủ tạng, 04 cẳng chân đã bị cắt rời phân bấp. Kiểm tra phần đầu không thấy dấu vết thương tích, vùng cổ hai bên có vết rách da bờ mép sắc gọn.

+ 01 đoạn dây chạc màu X bám dính bụi đất, dài 5,86m ở vị trí cách tâm vết màu đỏ nghi máu 2,8m về phía Bắc được ký hiệu M3.

Quá trình khám nghiệm Cơ quan điều tra Công an huyện Tân Yên thu giữ mẫu thịt, xương sống, da, các đoạn dây được ký hiệu M1, M2, M3.

Ngày 22/5/2020, Cơ quan điều tra Công an huyện Tân Yên đã chuyển các vật chứng và tài liệu ban đầu đến Cơ quan điều tra Công an tỉnh Bắc Giang để điều tra, giải quyết theo quy định.

Ngày 22/5/2020, Cơ quan điều tra Công an tỉnh Bắc Giang đã tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở, đồ vật của bị cáo Hà Văn X thu giữ:

+ Tại gầm cầu thang tầng 1: 13 bao tải màu vàng kích thước (110x70)cm; 03 sợi dây dù màu X có độ dài lần lượt 3 mét, 4 mét và 11 mét.

+ Thu giữ trên giường ngủ tầng 1: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Qmobile màu đen, đỏ, X có số IMEI1: 310814050296929, số IMEI2 310814080296923 bên trong có lắp sim điện thoại sim1 số 0378278457, sim 2 số 0338603474.

+ Thu giữ tại khu cạnh bếp: 01 chiếc búa, cán dài khoảng 35 cm phần chuôi cán có vạch sơn màu đỏ tiết diện búa hình chữ nhật khoảng (5x10)cm, lòng trong hình vuông khoảng (25x5)cm sơn đen; 01 bình gas mini màu đỏ - trắng nhãn hiệu Max vina, phần trên đầu có gắn thiết bị bật dạng kéo màu X nhãn hiệu Namilux.

+ Thu giữ tại ngăn kéo bàn cạnh giường ngủ 01 quyển sổ tay bìa màu đen có ghi chữ Memory, kích thước khoảng (5x7)cm bên trong có ghi chữ và số.

+ 01 quyển sổ màu hồng, nhãn hiệu Hải T có kích thước 170x240cm đã qua sử dụng. Bên trong có nhiều tờ có chữ và số; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen, IMEI: 354198101141079, điện thoại cũ đã qua sử dụng không kiểm tra

chất lượng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu trắng IMEI 358786/04/794319/8. Điện thoại đã qua sử dụng không kiểm tra chất lượng; 01 điện thoại di động, nhãn SKY màu trắng điện thoại cũ đã qua sử dụng được niêm phong trong hộp tròn có ghi chữ OREO.

Ngày 22/5/2020, Cơ quan điều tra thu giữ của chị Nguyễn Thị T 01 điện thoại di động nhãn hiệu itel, vỏ màu đen, không có ốp phía sau, máy lắp sim số 0325602891. Ngày 22/5/2020 anh Phạm Văn H (chồng của chị T) giao nộp cho Cơ quan điều tra Công an tỉnh Bắc Giang 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo vỏ màu đỏ, lắp sim số 0364616475 và 0967905183 (là điện thoại của chị T).

Sau khi nhận được chiếc điện thoại ở khu vực vườn nhà mình, ngày 22/5/2020, anh Nguyễn Văn H5 giao nộp cho Cơ quan điều tra Công an tỉnh Bắc Giang 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen số IMEI: 354496090502974, bên trong lắp sim số 0869884813.

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã tiến hành lấy lời khai của bà Nguyễn Thị C và chị Đỗ Thị H là người buôn bán thịt trâu và thịt bò, bà C khai đêm ngày 21/5/2020 X có gọi điện thoại cho bà C thỏa thuận sáng ngày 22/5/2020 X mang thịt bò đến bán cho bà C, ngoài ra bà C còn khai nhận bà C mua thịt bò của X nhiều lần trước đó, còn bà H khai nhận ngày 09/5/2020 X chở thịt bò đến nhà bà H bán cho bà H.

Ngày 22/5/2020, Cơ quan điều tra Công an tỉnh Bắc Giang kiểm tra thu giữ dữ liệu camera an ninh của gia đình bà Nguyễn Thị C từ ngày 15/5/2020 đến ngày 21/5/2020 được sao chép vào 01 USB và niêm phong theo quy định.

Ngày 23/5/2020, chị Đỗ Thị H giao nộp cho Cơ quan điều tra 01 USB bên trong là dữ liệu điện tử lưu trong camera an ninh ngày 09/5/2020 của gia đình chị H.

Quá trình điều tra Cơ quan điều tra đã tiến hành cho bà C, anh Nguyễn Văn Trung (là con bà C) nhận biết giọng nói. Kết quả bà C, anh Tr nhận được giọng nói của X là người đã nhiều lần đã liên hệ và đến bán thịt bò cho bà C, bà C khẳng định chính giọng nói của X chính là giọng của người gọi điện thoại hẹn bà C sáng ngày 22/5/2020 mang thịt bò đến bán cho bà C.

Cơ quan điều tra đã cho anh Nguyễn Văn H3, anh Đỗ Văn Th (là chồng chị H) nhận dạng X. Kết quả nhận dạng anh H3 và anh Th đều nhận dạng X chính là người đã mang thịt bò đến bán cho cho bà C nhiều lần vào tháng 4/2020 và chị H vào 09/5/2020.

Cơ quan điều tra Công an tỉnh Bắc Giang đã ra Lệnh thu giữ điện tín tra cứu nội dung cuộc gọi, tin nhắn đi và đến của số điện thoại 0869884813, 0356351190 và số điện thoại 0325602891. Kết quả tra cứu xác định được số điện thoại 0869884813 của X sử dụng ở cột sóng B240 địa chỉ xóm C, xã L, huyện T gọi đến số máy điện thoại của bà C 0356351190 vào thời gian 23 giờ 49 phút và 23 giờ 54 phút ngày 21/5/2020. Trong thời gian từ 02 giờ 46 phút ngày 22/5/2020 đến 03 giờ 27 phút ngày 22/5/2020 số máy điện thoại 0869884813 của X và số điện thoại 0325602891 của chị T liên lạc gọi đi gọi đến nhiều lần.

Ngày 22/5/2020, Cơ quan điều tra Công an tỉnh Bắc Giang có Quyết định trưng cầu giám định số 184 ngày 22/5/2020 trưng cầu Viện pháp y quốc gia xác định mẫu mô thu giữ khi kiểm tra bắt giữ X có trùng với mẫu mô và xương thu trong quá trình khám nghiệm hiện trường không? Tại bản kết luận giám định pháp y về ADN số 180 ngày 28/5/2020 của Viện pháp y quốc gia kết luận: “- *Mẫu mô trong quá trình khám nghiệm hiện trường và mẫu mô “thu khi bắt giữ” đánh số 1,2,3 có cùng kiểu gen (ADN) ”.*

Ngày 25/5/2020, Cơ quan điều tra Công an huyện Tân Yên có yêu cầu định giá số 35 đề nghị Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự huyện Tân Yên định giá 01 con bò lai sind, giống cái, màu lông vàng - nâu, đang mang thai khoảng 10 năm tuổi, có khối lượng khoảng 300kg trị giá bao nhiêu tiền.

Tại kết luận định giá tài sản trong tổ tụng hình sự số 36 ngày 26/5/2020 của Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự huyện Tân Yên kết luận:

“01 (một) con bò lai sind, giống cái, màu lông vàng – nâu, đang mang thai, khoảng 10 năm tuổi, có khối lượng khoảng 300kg có giá 30.000.000 đồng (Ba mươi triệu đồng chẵn) ”.

Ngày 16/7/2020, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Giang có Quyết định chuyển vụ án đến Cơ quan điều tra Công an huyện Tân Yên để điều tra theo thẩm quyền.

Quá trình điều tra bị cáo Hà Văn X không thừa nhận hành vi trộm cắp bò của gia đình anh N, chị S và không thừa nhận đã bán thịt bò cho bà C và chị H như bà C, chị H đã khai mà X khai nhận: Ngày 21/5/2020, X ở nhà đến khoảng 18 giờ ngày 21/5/2020, X từ nhà đi nhờ xe của một người không quen biết xuống bến xe khách Bắc Giang ngồi uống nước. Đến khoảng 22 giờ cùng ngày thì có một người đàn ông khoảng 40 tuổi, cao 1,7m dáng người hơi gầy gặp X (X không quen biết người đàn ông này) và hỏi X có đi kiếm tiền không, X hỏi làm gì thì người đàn ông này bảo cứ biết thế và bảo khoảng 02 giờ ngày 22/5/2020 thì đến ngã tư Đ, huyện V, X đồng ý. Khoảng 01 giờ sáng ngày 22/5/2020, X bắt xe taxi của hãng Mailinh không nhớ số xe đi từ bến xe Bắc Giang ra ngã tư Đ, huyện V, tỉnh Bắc Giang chờ khoảng 01 tiếng thì người đàn ông thuê X chở hàng đến. Người đàn ông đó điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Wave màu đen, biển kiểm soát 12K1-3862 chở theo sau 03 bao tải dứa màu nâu vàng và bảo X điều khiển xe mô tô chở theo 03 bao hàng đến tượng đài thị trấn T, huyện H sẽ có người đó đón và trả 2.000.000 đồng (X không biết bên trong bao tải đựng gì). Trước khi đi người đàn ông này giao cho X 01 áo mưa màu X đen bên ngực trái có chữ “Thủy Sơn”; 01 quần mưa màu đen, 01 mũ bảo hiểm, 01 điện thoại chiếc điện thoại đi động nhãn hiệu Nokia màu đen số IMEI: 354496090502974 bên trong lắp sim số 0869884813 để X sử dụng. X đồng ý và điều khiển xe mô tô chở 03 bao hàng đi đến thị trấn T, huyện H. Khi đến khu vực tượng đài thị trấn T, X thấy Công an do sợ nên điều khiển xe bỏ chạy được khoảng 400m thì mất lái và lao xuống ao nước thuộc địa phận thôn D, thị trấn T, huyện H, X vút xe và hàng lại và tiếp tục bỏ chạy ra cánh đồng thuộc địa phận thôn D, thị trấn T, huyện H. Sau đó X gọi điện thoại cho chị Nguyễn Thị T (bạn của X) đến đón và bảo X đi đánh bạc bị đuổi bảo chị T mang quần áo cho X. Chị T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu SH Moda màu đỏ,

biển kiểm soát 98B3-51048 mang quần áo đến cho X thay. Khi chị T và X đi được khoảng 20 mét thì bị tổ công tác Phòng cảnh sát hình sự Công an tỉnh Bắc Giang tiến hành kiểm tra lúc đó chiếc điện thoại của X bị văng ra, còn mũ vào hiểm rơi từ lúc nào X không biết.

Cơ quan điều tra đã tiến hành cho chị T đối chất với X nhưng chị T từ chối đối chất với X, Cơ quan điều tra cho bà C đối chất với X, kết quả đối chất các bên vẫn giữ nguyên lời khai.

Quá trình điều tra đã xác định được chiếc xe mô tô Biển kiểm soát 12K1-3862 là chiếc xe của X sử dụng từ đầu tháng 5/2020, X thường gửi xe mô tô tại nhà gửi xe của Bệnh viện Sản nhi Bắc Giang.

Cơ quan điều tra đã xác minh tại tổng đài của hãng taxi Mailinh, kết quả xác minh trong khoảng thời gian từ 22 giờ ngày 21/5/2020 đến 02 giờ ngày 22/5/2020 hãng xe taxi Mailinh không có xe nào đón và trả khách di chuyển từ khu vực cổng bến xe khách Bắc Giang đến khu Công nghiệp Đ, huyện V.

Đối với người đàn ông mà X khai khoảng 40 tuổi, X gặp ở bến xe khách Bắc Giang thuê X chở 03 bao thịt bò, Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh tại phường N, thành phố B không có đối tượng nào có đặc điểm như X đã khai làm nghề giết mổ, buôn bán động vật, gia súc có biểu hiện trộm cắp.

Với nội dung vụ án như trên, tại Bản cáo trạng số 83/CT-VKS ngày 12/11/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Yên truy tố bị cáo Hà Văn X về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 87 ngày 29/12/2020 của Tòa án nhân dân huyện Tân Yên tỉnh Bắc Giang.

Căn cứ vào điểm g khoản 2 Điều 173; Điều 38; của Bộ luật hình sự;

Xử:

[1] Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Hà Văn X phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

[2] Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Hà Văn X 04 (bốn) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam ngày 22/5/2020.

Ngoài ra bản án còn tuyên giải quyết về trách nhiệm dân sự, vật chứng, án phí, tuyên quyền kháng cáo, các quyền và nghĩa vụ khác.

Ngày 5/1/2021 bị cáo Hà Văn X làm đơn kháng cáo với nội dung xem xét lại hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo X thay đổi kháng cáo không đề nghị xem xét lại hình phạt mà bị cáo kêu oan.

Đại diện VKSND tỉnh Bắc Giang thực hành quyền công tố tại phiên tòa, sau khi phân tích các tình tiết của vụ án, tính chất mức độ của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ TNHS và nhân thân của bị cáo, hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp “Tái phạm nguy hiểm” quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 BLHS có khung hình phạt tù từ 2 năm đến 7 năm, án sơ thẩm đã xử phạt bị cáo mức án 4 năm tù là có căn cứ, tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo.

Đến nay, không có tình tiết mới làm thay đổi nội dung vụ án; bị cáo không có tình tiết giảm nhẹ TNHS mới, không có căn cứ chấp nhận kháng cáo kêu oan của bị cáo. Vì vậy, đề nghị HĐXX phúc thẩm TAND tỉnh Bắc Bắc Giang căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật TTHS để xét xử vụ án theo hướng không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Bị cáo Hà Văn X tranh luận.

- Bị cáo bị oan bị cáo không có hành vi trộm cắp.
- Bị cáo chỉ trở hàng thuê cho người không quen biết.
- Bị cáo đi taxi Mai Linh chứ không đi xe máy.

Đại diện VKS có ý kiến tranh luận:

Căn cứ các tài liệu điều tra như kết luận giám định AND đối với mẫu vật chứng thu giữ và mẫu AND của Hà Văn X; Kết luận định giá tài sản trong TTHS; Biên bản khám nghiệm hiện trường và các vật chứng thu giữ; biên bản kiểm tra điện thoại của Hà Văn X; Biên bản kiểm tra điện thoại của bà Nguyễn Thị C; biên bản làm việc với Công ty taxi MaiLinh; lời khai của bị hại; lời khai của người liên quan và các tài liệu điều tra, đủ căn cứ kết luận: Buổi tối ngày 21/5/2020, tại gia đình nhà anh Nguyễn Đức N, chị Giáp Thị S trú tại thôn Đ, xã L, huyện T, Hà Văn X đã có hành vi trộm cắp và giết thịt 01 con bò con bò lai sind, giống cái, màu lông vàng-nâu khoảng 10 năm tuổi, đang mang thai, có khối lượng khoảng 300kg có giá 30.000.000 đồng của gia đình anh N, chị S. Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Vì vậy, bản án sơ thẩm số 87/2020/HS-ST ngày 29/12/2020 của TAND huyện Tân Yên xét xử bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 BLHS là có căn cứ, không oan sai.

Bị cáo X không có tranh luận gì.

Bị cáo Hà Văn X nói lời sau cùng đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo bị cáo không phạm tội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo: Đơn kháng cáo của bị cáo Hà Văn X làm trong thời hạn kháng cáo theo đúng quy định tại Điều 333 bộ luật tố tụng hình sự nên xác định là đơn kháng cáo hợp pháp nên Hội đồng xét xử chấp nhận xem xét giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

[2] Qua quá trình xét hỏi tại phiên tòa thấy đủ cơ sở xác định Trong khoảng Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo Hà Văn X không thừa nhận hành vi trộm cắp bò của gia đình anh N, chị S vào đêm ngày 22/5/2020. Hội đồng xét xử xét thấy Cơ quan điều tra đã chứng minh được chiếc xe mô tô biển kiểm soát 12K1-3862 là chiếc xe X sử dụng từ khoảng tháng 5 năm 2020, phù hợp Kết luận giám định pháp y về ADN số 180 ngày 28/5/2020 của Viện pháp y quốc gia xác định số vật chứng 144.5 kg thịt bò thu giữ trong 03 bao tải dựa trên xe mô tô biển kiểm soát

12K1-3862 do X điều khiển có cùng kiểu gen (ADN) với phần thịt, xương bò còn lại tại hiện trường ở thôn thôn Đ, xã L, huyện T. Còn chiếc điện thoại NOKIA bên trong lắp sim số 0869.884.813 là tài sản của X, chiếc điện thoại trên X đã sử dụng để liên lạc với chị Nguyễn Thị T nhiều lần từ đầu tháng 4/2020 phù hợp với lời khai của chị T khẳng định số điện thoại trên là của X dùng để liên lạc với chị và phù hợp với lời khai của bà Nguyễn Thị C là người đã mua thịt bò của X nhiều lần trước đây xác định người dùng số điện thoại 0869.884.813 theo lịch hẹn thì sáng ngày 22/5/2020 sẽ mang thịt bò đến bán cho bà C nhưng bà C không thấy đến. Cơ quan điều tra đã cho bà C đối chất và nhận biết giọng nói của X, kết quả bà C nhận dạng được X là người thanh niên dùng số điện thoại 0869.884.813 đã 3-4 lần bán thịt bò cho bà C và cũng là người tối ngày 21/5/2020 đã dùng số điện thoại trên gọi cho bà C và nói có hàng nghĩa là có thịt bò mang đến bán.

Ngoài ra, Cơ quan điều tra đã chứng minh được X có mặt tại địa bàn xã Liên Sơn, huyện Tân Yên trong khoảng thời gian từ 23 giờ 49 phút đến khoảng 01 giờ ngày 22/5/2020 theo đó list điện thoại thu giữ đối với số 0869.884.813 thể hiện X liên lạc với bà C địa điểm cột sóng là B240 tại xóm C, xã L, huyện T. Đồng thời phù hợp với lời khai của người làm chứng anh Nguyễn Văn H5 xác định khoảng 01 giờ ngày 22/5/2020, anh H4 nhìn thấy một người đàn ông mặc áo mưa điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 12K1-3862 đằng sau chở 3 bao hàng xuất hiện gần khu vực thôn C, xã L, huyện T điều khiển xe đi theo hướng huyện Hiệp Hòa thấy có biểu hiện nghi vấn nên anh H4 đã đến Công an huyện Hiệp Hòa trình báo. Bị cáo khai vào thời điểm trên bị cáo đi xe taxi Mai Linh từ cổng bến xe khách Bắc Giang đến khu vực Đ, huyện V nhưng quá trình điều tra đã xác minh tại tổng đài của hàng taxi Mai Linh, kết quả xác minh trong khoảng thời gian từ 22 giờ ngày 21/5/2020 đến 02 giờ ngày 22/5/2020 hãng taxi Mai Linh không có xe nào đón trả khách di chuyển từ khu vực cổng bến xe khách Bắc Giang đến khu vực Đ, huyện V. Mặt khác, quá trình khám xét Cơ quan điều tra đã thu giữ tại nhà X một số bao tải chứa có đặc điểm tương tự như 3 bao tải đựng thịt bò mà X chở và đã bị thu giữ và qua làm việc với những người thân của X cho biết gia đình X trước đây làm nghề thịt trâu bò, X từng đi thịt trâu bò thuê. Như vậy, có đủ căn cứ xác định X là người trộm cắp, giết thịt con bò của gia đình anh Nguyễn Đức N, chị Giáp Thị S sau đó mang đi tiêu thụ thì bị phát hiện nên việc X trình bày X chở hàng thuê cho người nam thanh niên từ ngã tư Đ, huyện V, tỉnh Bắc Giang đến huyện H, tỉnh Bắc Giang là không có căn cứ.

Như vậy hành vi của bị cáo Hà Văn X đã đủ yếu tố cấu thành “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự. Từ những nội dung trên án sơ thẩm xét xử bị cáo Hà Văn X 4 năm tù (Bốn năm tù) tù về tội “Trộm cắp tài sản” là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan sai. Không nặng với hành vi phạm tội của bị cáo.

[3]. Xét nội dung kháng cáo của bị cáo Hà Văn X thì thấy: Tại phiên tòa, bị cáo thay đổi nội dung kháng cáo chỉ kêu oan nên các vấn đề khác của án sơ thẩm có hiệu lực pháp luật, Hội đồng xét xử phúc thẩm không đặt ra giải quyết.

[4] Xét về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo Hội đồng xét xử thấy.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo đã bị kết án trong trường hợp chưa được xóa án tích lại tiếp tục có hành vi trộm cắp tài sản nên đây là tình tiết định khung hình phạt tái phạm nguy hiểm nên bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử tại phiên tòa, bị cáo X không thừa nhận hành vi phạm tội của mình, và không thành khẩn khai báo hành vi phạm tội của mình. Nên bị cáo không được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nào.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ. Bị cáo phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Do đó, cần phải xử lý bị cáo bằng pháp luật hình sự nhằm giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội mới có tác dụng giáo dục riêng, phòng ngừa chung.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo có mặt tại phiên tòa thay đổi kháng cáo kêu oan. Bị cáo không trộm cắp con bò nhà chị S. Chiếc xe máy và số thịt bò cơ quan điều tra thu giữ là của một người đàn ông không quen biết với bị cáo giao cho bị cáo, bị cáo gặp người này lần đầu tiên, giữa bị cáo và người đàn ông này không quen biết nhau. Quá trình điều tra, khi bị tạm giữ ở huyện Yên Dũng thì bị cáo có ký vào các bản giấy trắng đưa cho Điều tra viên và cán bộ điều tra, nội dung các biên bản ghi lời khai và biên bản hỏi cung bị cáo không phải nội dung mà bị cáo khai nhưng không xuất trình được tài liệu chứng cứ nào chứng minh cho lời khai của mình. Bị cáo hoàn toàn tinh táo và minh mẫn, đủ điều kiện tham gia làm việc với cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, từ trước đến nay không bị bệnh gì về thần kinh.

Xét kháng cáo của bị cáo Hà Văn X thì thấy tại Tòa án cấp phúc thẩm không có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nào mới nên Hội đồng xét xử thấy không có căn cứ để chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo, cần giữ nguyên bản án sơ thẩm đối với bị cáo X như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Giang tại phiên tòa là phù hợp với quy định của pháp luật.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[6] Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội: Do bị cáo Hà Văn X không được chấp nhận kháng cáo nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[7] Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, Hội đồng xét xử không xem xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự.

[1] Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Hà Văn X. Giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Căn cứ vào điểm g khoản 2 Điều 173; Điều 38 của Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Hà Văn X 04 (bốn) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam ngày 22/5/2020.

[2]. Án phí hình sự phúc thẩm: Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội. Bị cáo Hà Văn X phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

[3]. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- Công an tỉnh Bắc Giang;
- STP tỉnh Bắc Giang;
- Cục THADS tỉnh Bắc Giang;
- Công thông tin điện tử Tòa án;
- CA-VKS-TA-CCTHADS sơ thẩm;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(đã ký)

Nguyễn Trung Thông